

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông HCN.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà NHN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà HVT- Kiểm sát viên.

Ngày 23-9-2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 175/2022/TLST-HNGĐ ngày 16-9-2022, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 224/2022/QĐPH-ST ngày 19-9-2022, giữa các đương sự:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị ĐTN, sinh năm 1991; Nơi đăng ký NKTT: Thôn XL, xã PD, huyện PX, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Số Hộ chiếu: C2525477 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09-12-2016.

- Anh NVX, sinh năm 1988. Nơi đăng ký NKTT: Thôn XL, xã PD, huyện PX, Thành phố Hà Nội.

Số hộ chiếu: C3985194 do Cục quản lý xuất nhập cảnh ngày 04-10-2017.

Nơi ở hiện nay: Gunmaken takasaki shi tsukunawa machi 9-14 la vie en rose c102 gou, Nhật Bản. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị ĐTN và anh NVX kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PD, huyện PX, Thành phố Hà Nội ngày 16-3-2012. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cách sống, suy nghĩ không thể hòa đồng. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 26-11-2013, không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Đến nay, chị ĐTN và anh NVX đều xác định: Tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên

đã thỏa thuận và đều đề nghị Tòa án giải quyết công nhận việc vợ chồng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị ĐTN và anh NVX đều xác nhận: Vợ chồng có 01 con chung là cháu NBN, sinh ngày 16-11-2011. Hiện cháu N đang ở với bố và ông bà nội. anh X và chị N thống nhất thỏa thuận khi ly hôn tiếp tục để cháu NBN cho anh X tiếp tục nuôi dưỡng; anh X không yêu cầu chị N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị ĐTN và anh NVX đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nghĩa vụ chung về tài sản nên đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Chị ĐTN tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

Tại phiên họp:

Anh NVX có đơn xin giải quyết vắng mặt do anh X đang làm việc ở nước ngoài, không thể trở về Việt Nam để tham gia tố tụng tại Tòa án.

Chị ĐTN có mặt và trình bày quan điểm: Vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, đã sống ly thân gần 10 năm. Chị N xác định không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh NVX để cả hai bên sớm ổn định cuộc sống. Việc chị N và anh NVX thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng: Yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của các đương sự là việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Nội dung các đương sự đã thống nhất thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án căn cứ quy định tại Điều 57 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra công khai tại phiên họp; Căn cứ ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của các đương sự là việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết yêu cầu của các đương sự là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người yêu cầu là anh NVX có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2]. Về nội dung:

Chị ĐTN và anh NVX kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PD, huyện PX, Thành phố Hà Nội ngày 16-3-2012 nên được xác nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và lối sống; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11-2013 đến nay. Chị ĐTN và anh NVX đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự. Căn cứ quy định tại các Điều 51, Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, thì việc các đương sự thỏa thuận thuận tình ly hôn là phù hợp quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu NBN, sinh ngày 16-11-2011. Hiện nay, cháu N đang sống cùng ông bà nội là bố mẹ đẻ anh X. Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Giao cháu NBN cho anh NVX nuôi dưỡng, chăm sóc; anh X không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Cháu NBN có văn bản trình bày quan điểm: Hiện cháu đang sống cùng ông bà nội nên xin được tiếp tục ở với bố. Do vậy, Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc giao con chung là cháu NBN cho anh X nuôi giữ, chăm sóc. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung của chị N cho đến khi anh X có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Việc các đương sự thỏa thuận về người chăm sóc con chung phù hợp quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng đều xác định không có tài sản chung và không có nghĩa vụ chung về tài sản nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí ly hôn: Chị ĐTN tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí.

Xét thấy: Việc các đương sự tự thỏa thuận về việc Thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên xét chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 38, Điều 149; Điều 370; Điều 371 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quyết định:

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa chị ĐTN và anh NVX.
2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị ĐTN và anh NVX, cụ thể: Giao con chung là cháu NBN, sinh ngày 16-11-2011 cho anh NVX nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của chị ĐTN cho đến khi anh X có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị ĐTN có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các bên đương sự đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị ĐTN về việc chịu toàn bộ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000994 ngày 13-9-2022 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Ghi nhận việc chị ĐTN đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23-9-2022./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố HN;
- Cục THADS thành phố HN;
- UBND xã PD, h. PX, TP. Hà Nội;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

HCN